TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2026/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 09 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2025/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Thào A M - Sinh năm 1990. Căn cước công dân số: 011090002297, ngày cấp 22/4/2021, nơi cấp Cục C về trật tự xã hội; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Thôn T, xã S, tỉnh Điện Biên.

- Bị đơn: Chị Mùa Thị D - Sinh năm 1991. Căn cước công dân số: 011191002039, ngày cấp 22/4/2021, nơi cấp Cục C về trật tự xã hội; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Thôn T, xã S, tỉnh Điện Biên.

- Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Hà Thị T - Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 1 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 9, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY

Tại văn bản ngày 27/02/2026, anh Thào A M rút yêu cầu giải quyết về tài sản chung khi ly hôn, bị đơn nhất trí và không yêu cầu giải quyết; Việc rút yêu cầu của đương sự được Tòa án chấp nhận theo điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các đương sự có quyền khởi kiện lại khi có yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Thào A M và chị Mùa Thị D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Thào A M và chị Mùa Thị D thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

+ Giao các cháu Thào Thị D1 - sinh ngày 02/10/2013, Thào Thị Y - sinh ngày 15/04/2017, Thào A T1 - sinh ngày 26/6/2019 cho anh Thào A M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng các con đến khi thành niên và có khả năng lao động.

+ Giao cháu Thào Thị X - sinh ngày 13/7/2012 cho chị Mùa Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con đến khi thành niên và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

+ Đối với Thào A T2 - sinh ngày 14/02/2005 đã trưởng thành và có khả năng lao động các bên đương sự không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn anh M, chị D có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ: Các bên đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí; Nguyên đơn, bị đơn đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị được miễn án phí dân sự sơ thẩm, nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 3 - Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã S, tỉnh Điện Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Tòng Thị Lan